TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG Bản án số: 18/2021/HS-ST Ngày 31-5-2021	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Lý Văn Hòe

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà*:** Bà Lang Thị Tố – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thế A (tên gọi khác: M), sinh năm 1988, tại tỉnh Đồng Nai; trú tại: Bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu T (sinh năm 1954) và bà Nguyễn Thị Kim P (sinh năm 1956); bị cáo chưa có vợ và con; tiền sự: Không; tiền án: 01. Ngày 09-4-2013 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" tại bản án hình sự phúc thẩm số 206/2013; chấp hành xong hình phạt ngày 23-12-2017; bị cáo tại ngoại – có mặt.

* *Bị hại*: Anh Nông Văn D và chị Mạc Thị T; trú tại: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lâm Trí H, địa chỉ: Bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông- vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Kim P, địa chỉ: Bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

* Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Chị Chu Thị T, đia chỉ: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông- vắng mặt.

Anh Nguyễn Hữu A, địa chỉ: Bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông- vắng mặt.

Anh Hồ Đức S, địa chỉ: Thôn Quảng Tiến, xã Quảng S, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đầu tháng 3 năm 2020, S quen một người tên Q (ở tỉnh Lâm Đồng, chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Q đưa 01 tờ giấy vay tiền (là bản phô tô, nội dung thể hiện anh Nông Văn D vay của Đinh Văn Q số tiền 140.000.000 đồng) đồng thời nhờ S và Thế A đòi nợ anh D, tỷ lệ chia là 1/4 số tiền đòi được thì S và Thế A đồng ý. Sau đó S cùng Thế A đã nhiều lần đến nhà anh D đòi nợ nhưng anh D nói không có tiền và hứa đến mùa thu hoạch cà phê (khoảng tháng 11 năm 2020) sẽ trả.

Khoảng 10 giờ ngày 19-4-2020, Thế A gọi điện thoại hỏi S còn giữ giấy vay tiền giữa anh D và Q không thì S trả lời là còn giữ. Một lúc sau, Thế A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48B1 – 107.27 (xe của bà Nguyễn Thị Kim P) chở anh trai là Hữu A đến nhà S. Khi gặp S, Thế A nói: "Đi vô trong đó, có người đứng ra đòi cho" có nghĩa là Hữu A sẽ là người đòi nợ với anh D thì S đồng ý và cùng Thế A, Hữu A đến nhà anh D.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, Thế A, Hữu A và S vào đến nơi thì thấy anh D và người làm thuê là chị Chu Thị T đang ăn cơm ở bếp. Thấy vậy, anh D mời ba người lên phòng khách ngồi nói chuyện; S ngồi bên phải, Hữu A ngồi bên trái còn Thế A ngồi đối diện anh D. S đưa tờ giấy nợ cho Hữu A, Hữu A đưa tờ giấy cho anh D xem và nói: "số tiền này bây giờ anh tính sao, khi nào anh trả" thì anh D trả lời bây giờ không có tiền, đồng thời hẹn đến mùa thu hoạch cà phê hoặc thu hoạch tiêu sẽ trả. Nghe vậy, Hữu A dùng tay phải tát một cái vào má trái anh D và nói: "Mày láo vậy, mày nợ tiền người ta mà nói chuyện ngông cuồng, tao là đại ca mà chẳng dám nói vậy huống chi là mày" rồi dùng tay túm tóc anh D. Thấy nhà anh D có chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu đỏ -đen, biển kiểm soát: 48H1-045.80 và chiếc xe càng độ chế nên Hữu A yêu cầu anh D cầm cố 02 chiếc xe này cho Hữu A. Sau đó Thế A viết giấy cầm cố chiếc xe mô tô với số tiền 10.000.000 đồng, cầm cố chiếc xe càng với số tiền 20.000.000 đồng rồi Hữu A và anh D ký tên bên dưới.

Sau khi anh D ký xong, Hữu A và Thế A mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 48H1-045.80 đến tiệm cầm đồ Kim N H của anh Lâm Trí H ở thôn Q, xã Q cầm cố được số tiền 10.000.000 đồng. Thế A chia cho S số tiền 2.500.000 đồng, cho Hữu A 5.000.000 đồng, số tiền 2.500.000 đồng còn lại Thế A giữ lại tiêu xài cá nhân.

Sau khi sự việc xảy ra, anh D đã làm đơn trình báo cơ quan Công an.

Khoảng 11 giờ ngày 20-4-2020, Hữu A nhờ anh Hoàng Văn C (sinh ngày 20-7-2004, trú tại bon Bu Sir, xã Quảng S) chở đến nhà anh D để lấy chiếc xe càng. Đến nơi, Hữu A đưa một tờ giấy viết sẵn với nội dung anh D bán chiếc xe càng cho Hữu A với số tiền 20.000.000 đồng rồi Hữu A và anh D ký tên bên dưới. Trong lúc Hữu A và anh C đang kiểm tra lại chiếc xe càng để mang về thì bị lực lượng Công an mời về trụ sở làm việc

Sau đó Nguyễn Hữu A, Hồ Đức S và Nguyễn Thế A bị khởi tố để điều tra.

Đối với Nguyễn Hữu A và Hồ Đức S đã xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 26-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk

Nông và Bản án hình sự phúc thẩm số 119/2020/HS-PT ngày 03-12-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông. Còn Thế A bỏ trốn nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong ra quyết định truy nã. Đến ngày 06-02-2021, Thế A ra đầu thú tại Ủy ban nhân dân xã Quảng S.

Quá trình điều tra Thế A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 48H1 – 045.80; 01 xe càng độ chế, đầu máy màu đỏ có kích thước (53 x 82)cm, tay lái bằng vô lăng, thùng xe bằng sắt kích thước (2,15 x 3,13)m; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 4.175.000 đồng *(trong đó Nguyễn Hữu A giao nộp số tiền 175.000 đồng, bà Nguyễn Thị Kim P (mẹ của Nguyễn Hữu A) giao nộp số tiền 1.500.000 đồng, bà Vương Thị H (mẹ của Hồ Đức S) giao nộp số tiền 2.500.000 đồng)*; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu đen – vàng, biển kiểm soát: 48H1 – 107.27; 01 Giấy cầm đồ, nội dung anh Nông Văn D cầm cho Nguyễn Hữu A chiếc xe mô tô và chiếc xe càng độ chế; 01 Giấy mua bán, nội dung anh Nông Văn D bán chiếc xe càng cho Nguyễn Hữu A; 01 giấy nhận tiền nội dung Đinh Văn Q nhận của chị Mạc Thị T số tiền 40.000.000 đồng; 01 Giấy vay nợ, nội dung anh Nông Văn D nợ Đinh Văn Q số tiền 140.000.000 đồng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Xuân D; 01 Giấy cầm đồ của dịch vụ cầm đồ Kim N H; 01 quyển vở học sinh, loại kẻ ô ly, kích thước 15,4 x 20,5cm.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 28-4-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Glong kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 48H1 – 045.80, trị giá 18.241.875 đồng; 01 xe càng độ chế trị giá 40.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 58.741.875 đồng.

Các vật chứng trên đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 26-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

Tại bản Cáo trạng số 18/CTr-VKS ngày 17-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố bị cáo Nguyễn Thế A về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm đ, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm đ, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế A phạm tội "Cướp tài sản", về hình phạt: Áp dụng điểm đ, h khoản 2 Điều 168 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A từ năm 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 26-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế A thừa nhận hành vi phạm tội của mình

đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ. Khoảng 11 giờ, ngày 19-4-2020, tại nhà anh Nông Văn D ở Bon R, xã Q, huyện Đ, sau khi không đòi nợ được số tiền 140.000.000 đồng, Nguyễn Hữu A và Hồ Đức S và Nguyễn Thế A đã dùng vũ lực ép buộc anh D ký giấy cầm cố để chiếm đoạt của anh D chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, biển kiểm soát 48H1 – 045.80 trị giá 18.241.875 đồng và chiếc xe càng độ chế trị giá 40.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 58.741.875 đồng; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội *"Cướp tài sản"* theo điểm đ, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Điều 168 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

đ) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;"

...

h) Tái phạm nguy hiểm.

...

[3]. Về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đe doạ xâm phạm đến sức khoẻ, trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương; hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem nhẹ sức khoẻ và quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây nên dư luận xấu

và sự hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc thì mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Xét thấy, trong vụ án này, bị cáo và Nguyễn Hữu A, Hồ Đức S phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn; trong đó Nguyễn Hữu A là người giữ vai trò chính; bị cáo Nguyễn Thế A tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá hành vi, mức độ của bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, năm 2013 bị cáo Nguyễn Thế A bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về hành Cướp tài sản, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân, nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt "Tái phạm nguy hiểm"; mặt khác sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra, do đó cần phải xử nghiêm đối với bị cáo; xét thấy, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo chủ động ra đầu thú, do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố, xét xử và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ pháp lý.

[6]. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo cùng Nguyễn Hữu A, Hồ Đức S đã dũng vũ lực đối với bị hại, tuy nhiên không gây thương tích và bị hại không yêu cầu giám định, không yêu cầu xử lý về hành vi gây thương tích nên không xem xét xử lý.

[7]. Đối với Nguyễn Hữu A, Hồ Đức S đã bị xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HSST ngày 26-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong và bản án hình sự phúc thẩm nên không đề cập xử lý.

[8].Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HSST ngày 26-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong nên không xem xét giải quyết.

[9].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế A phạm tội "Cướp tài sản".

Áp dụng: Điểm đ, h Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng: Đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HSST ngày 26-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong nên không xem xét xử lý.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HSST ngày 26-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thế A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phạm Đình Hưng

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh ĐắkNông;*
- *Sở tư pháp tỉnh ĐắkNông;*
- *VKSND huyện Đắk Glong;*
- *Công an huyện Đắk Glong;*
- *Chi cục THADS huyện Đ;*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS.*